

CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU  
DẦU KHÍ PVOIL MIỀN TRUNG TẠI KON TUM

\*\*\*\*\*

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐẮK MAR

ĐỊA ĐIỂM: QUỐC LỘ 14, THÔN 1, XÃ ĐẮK MAR, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

CHỦ DỰ ÁN



GIÁM ĐỐC  
*Võ Hồng Sơn*

Kon Tum, tháng 4 năm 2024

## **MỤC LỤC**

<i>MỤC LỤC</i> .....	<i>I</i>
<i>DANH MỤC BẢNG</i> .....	<i>IV</i>
<i>DANH MỤC HÌNH</i> .....	<i>V</i>
<i>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</i> .....	<i>VI</i>
<i>Chương I</i> .....	<i>1</i>
<i>THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ</i> .....	<i>1</i>
1.1. Tên chủ cơ sở:.....	1
1.2. Tên cơ sở: .....	1
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:.....	2
1.3.1 Công suất hoạt động của cơ sở: .....	2
1.3.2 Công nghệ sản xuất của cơ sở:.....	2
1.3.3 Sản phẩm của cơ sở: .....	2
1.4 Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở: .....	3
1.4.1 Nguyên liệu.....	3
1.4.2 Nhiên liệu.....	3
1.4.3 Hóa chất sử dụng .....	4
<i>Chương II</i> .....	<i>5</i>
<i>SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</i> .....	<i>5</i>
2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	5
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	5
<i>Chương III</i> .....	<i>6</i>
<i>KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</i> .....	<i>6</i>
3.1 Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	6
3.1.1 Thu gom, thoát nước mưa.....	6
3.1.2 Thu gom, thoát nước thải .....	6
3.1.3 Xử lý nước thải: .....	7
3.2 Công trình xử lý bụi, khí thải .....	9
3.3 Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	11
3.4 Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	11
3.5 Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở:.....	12
3.6 Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: .....	13
3.7 Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có) .....	16

---

---

3.8 Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường .....	16
3.9 Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có) .....	16
<i>Chương IV</i> .....	17
<i>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</i> .....	17
4.1 Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải: .....	17
4.2 Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....	17
4.3 Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung .....	17
<i>Chương V</i> .....	18
<i>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</i> .....	19
5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải .....	19
5.1.1. Nước thải đầu ra.....	19
5.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải .....	19
<i>Chương VI</i> .....	20
<i>CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</i> .....	21
6.1. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật. ....	21
6.1.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ: .....	21
6.1.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: .....	21
6.1.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở: .....	21
6.2. Kinh phí thực hiện quan trắc hàng năm:.....	21
<i>Chương VII</i> .....	23
<i>KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ</i> .....	23
<i>Chương VIII</i> .....	24
<i>CAM KẾT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ</i> .....	24
<i>PHỤ LỤC</i> .....	25

---

---

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Quy mô CHXD .....	2
Bảng 2. Ước tính các sản phẩm bán trong 1 tháng .....	2
Bảng 3. Ước tính nhu cầu nguyên liệu sử dụng trong 1 tháng .....	3
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng nước .....	4
Bảng 5. Giá trị các thông số ô nhiễm theo QCVN 29:2010/BTNMT .....	9
Bảng 6. Thành phần và số lượng CTNH .....	11
Bảng 7. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải .....	17
Bảng 8. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong không khí.....	18
Bảng 9. Kết quả chất lượng nước thải đầu ra 2023 .....	19
Bảng 10. Kết quả chất lượng không khí xung quanh tại cơ sở.....	19

---

---

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa.....	6
Hình 2. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải tại cơ sở.....	7
Hình 3. Mô hình cầu tạo hầm tự hoại .....	8
Hình 4. Sơ đồ công nghệ bể tách dầu .....	8

---

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BOD <sub>5</sub>	: Nhu cầu oxy sinh học;
BTCT	: Bê tông cốt thép;
COD	: Nhu cầu oxy hóa học;
CTNH	: Chất thải nguy hại;
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường;
NĐ – CP	: Nghị định chính phủ;
NXB	: Nhà xuất bản;
N	: Nitơ;
SS	: Chất rắn lơ lửng;
STT	: Số thứ tự
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam;
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn;
TP	: Thành phố;
TT - BTNMT	: Thông tư Bộ Tài nguyên Môi trường;
P	: Phốt pho;
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy;
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam;
UBND	: Ủy ban Nhân dân;
CHXD	: Cửa hàng xăng dầu.

---

## Chương I

### THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

**1.1.Tên chủ cơ sở:** Chi nhánh Công ty CP Xăng Dầu dầu Khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum

- Địa chỉ văn phòng: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Võ Hồng Sơn  
Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

- Điện thoại: 0933165252

- Fax: Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số: 4300603574-017 do Sở Kế hoạch  
đầu tư cấp lần đầu ngày 9 tháng 7 năm 2012; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14  
tháng 3 năm 2023

- Mã số thuế: 4300603574-017

**1.2.Tên cơ sở:**

- Tên cơ sở: **CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐĂK MAR**

- Địa điểm cơ sở: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 19/TĐ-PCCC  
do Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy cấp ngày 26 tháng 05 năm 2011.

+ Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 35/GP-SCT do  
Sở Công thương cấp ngày 14 tháng 09 năm 2022.

+ Chứng từ thu gom chất thải nguy hại ngày 9/10/2023

+ Giấy xác nhận cam kết môi trường số 61/CXNĐK-UBND do UBND huyện  
Đăk Hà cấp ngày 23/5/2011

+ Giấy phép xây dựng số 120/GPXD do UBND Huyện Đăk Hà cấp ngày  
30/8/2011

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh, mua bán xăng dầu.

- Quy mô của cơ sở:

+ Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc danh mục dự án nhóm C được phân loại  
theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, được quy định tại Mục II.2  
Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định  
chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar được phép xây dựng với tổng diện tích là: 655,89m<sup>2</sup> theo Giấy phép xây dựng số: 120/GPXD ngày 30/18/2022 trên tổng 3050 m<sup>2</sup> tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 00801 ngày 4/10/2013.

1.3.Tổng vốn đầu tư dự án là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

#### **1.4.Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:**

##### **1.3.1.Công suất hoạt động của cơ sở:**

Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar hiện đang hoạt động với tổng sức chứa xăng dầu tại cửa hàng là 50 m<sup>3</sup> trong đó:

+ Xăng: 25 m<sup>3</sup> ngăn đôi

+ Dầu: 25 m<sup>3</sup>.

**Bảng 1. Quy mô CHXD Đăk Mar**

STT	Loại bồn chứa	Số lượng	Dung tích bồn (m <sup>3</sup> )
1	Bồn RON 95-III	1	10
2	Bồn E5 RON 92-II	1	15
3	Bồn dầu DO	1	25
<b>Tổng cộng</b>			<b>50</b>

- Số trụ bơm tại cửa hàng: 04 trụ bơm.

- Bên cạnh đó, tại cơ sở cũng bố trí 01 bồn chứa nồi với dung tích 25 m<sup>3</sup> nhằm phòng ngừa khi có sự cố xảy ra đối với các bồn chứa xăng dầu âm dưới đất thì sẽ lưu chứa xăng dầu tại bồn này.

##### **1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:**

Đặc trưng của dự án là kinh doanh bán lẻ nhiên liệu xăng, dầu. Do đó, dự án không có các hoạt động sản xuất nên không có quy trình công nghệ sản xuất.

##### **1.3.3. Sản phẩm của cơ sở:**

Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar kinh doanh lĩnh vực bán lẻ nhiên liệu xăng, dầu; các sản phẩm bán ra trong 1 tháng của cơ sở ước tính như sau:

**Bảng 2. Ước tính các sản phẩm bán trong 1 tháng**

STT	Tên mặt hàng	Số lượng sử dụng trong 1 tháng (m <sup>3</sup> )

1	Xăng RON 95-III	27
2	Xăng E5 RON 92-II	13
3	Dầu DO	40
<b>Tổng cộng</b>		80

**1.4 . Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:**

#### **1.4.1. Nguyên liệu**

Nhu cầu nguyên liệu phục vụ tương ứng với nhu cầu xuất bán cho hoạt động kinh doanh của Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar trong 1 tháng, cụ thể được thống kê tại bảng sau:

**Bảng 3. Ước tính nhu cầu nguyên liệu sử dụng trong 1 tháng**

STT	Tên mặt hàng	Số lượng sử dụng trong 1 tháng (m <sup>3</sup> )
1	Xăng RON 95-III	0
2	Xăng E5 RON 92-II	0
3	Dầu DO	0.02
<b>Tổng cộng</b>		0.02

#### **1.4.2. Nhiên liệu**

Nhiên liệu phục vụ cho dự án chủ yếu là nước, điện, Dầu DO, nhớt dùng để chạy máy phát điện.

##### **- Nhu cầu sử dụng điện**

- Điện chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt, chiếu sáng, vận hành cột bơm và các thiết bị điện tử .
- Tổng công suất khoảng 9.800 kwh/năm.
- Nguồn điện: đấu nối với tuyến hạ thế hiện hữu trước cửa hàng.
- Dự án sử dụng điện từ mạng lưới điện quốc gia.

##### **- Dầu DO**

- Do máy phát điện dự phòng không hoạt động thường xuyên và chỉ hoạt động khi hệ thống điện lưới cúp. Thực tế cho thấy lượng Dầu DO sử dụng khoảng 20 lít/tháng tương ứng với thời gian cúp điện là 2 giờ/tháng

##### **- Nhớt**

• Lượng nhớt sử dụng cho việc chạy máy phát điện dự phòng là 8 lít/1.000 giờ. Lượng nhớt sử dụng phụ thuộc vào thời gian hoạt động của máy phát điện khi có sự cố cúp điện lưới.

#### - **Nhu cầu sử dụng nước**

• Nguồn nước cung cấp cho cửa hàng lấy từ nguồn nước giếng khoan tại CHXD.

• Nhu cầu sử dụng nước của cửa hàng trong ngày được tính toán như sau:

**Bảng 4. Nhu cầu sử dụng nước**

STT	Hoạt động sử dụng nước	Quy mô	Nhu cầu sử dụng nước tiêu chuẩn	Nhu cầu sử dụng một ngày (lít/ngày đêm)
1. Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt ( $Q_{sh}$ )				
1.1	Sinh hoạt của nhân viên	4 người	100 lít/người/ngày (Tiêu chuẩn dùng nước cho nhân viên làm việc công cộng TCVN 01:2021/BXD)	400
1.2	Sinh hoạt khách hàng	30 người	20 lít/người	600
2. Nhu cầu sử dụng nước cho mục đích công cộng ( $Q_{cc}$ )				
2.1	Nhu cầu sử dụng nước cho mục đích công cộng (tưới cây, rửa đường,...) ước tính khoảng 300 lít/ngày.			
<b>Tổng cộng</b>				<b>1300 lít/ngày</b>

Tổng lượng nước sạch lớn nhất cần cấp cho Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar trong 01 ngày:  $Q_{nc} = 1,3 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Lưu lượng xả thải: Theo công thức bảo toàn khối lượng lượng nước cấp dùng cho nhu cầu sinh hoạt sẽ bằng lượng nước thải phát sinh tại cửa hàng xăng dầu Đăk Mar (*không bao gồm lượng nước cấp cho mục đích công cộng*) là: 1000 lít/ngày đêm.

#### **1.4.3. Hóa chất sử dụng**

Cơ sở không sử dụng các hóa chất trong quá trình kinh doanh.

---

## Chương II

### SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### **2.1.Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar phù hợp với quan điểm phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh; phù hợp với kết cấu hạ tầng và gắn kết với các quy hoạch khác có liên quan và phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu đúng định hướng, đảm bảo các điều kiện về kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

#### **2.2.Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở sẽ được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại, sau đó cho tự thấm; nước thải phát sinh khi có sự cố tràn dầu xảy ra sẽ được thu gom về hố gạn dầu, nước thải sau xử lý sẽ thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm trên đường Quốc lộ 14. Bên cạnh đó, lưu lượng nước thải sau xử lý lớn nhất (*bằng với lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt, không bao gồm nước dùng cho mục đích công cộng*) là 1000 lít/ngày đêm là rất nhỏ. Cơ sở hoạt động trên đất liền, xung quanh không có sông, suối, biển, do đó, việc xả thải của dự án không gây tác động đáng kể đến môi trường xung quanh.

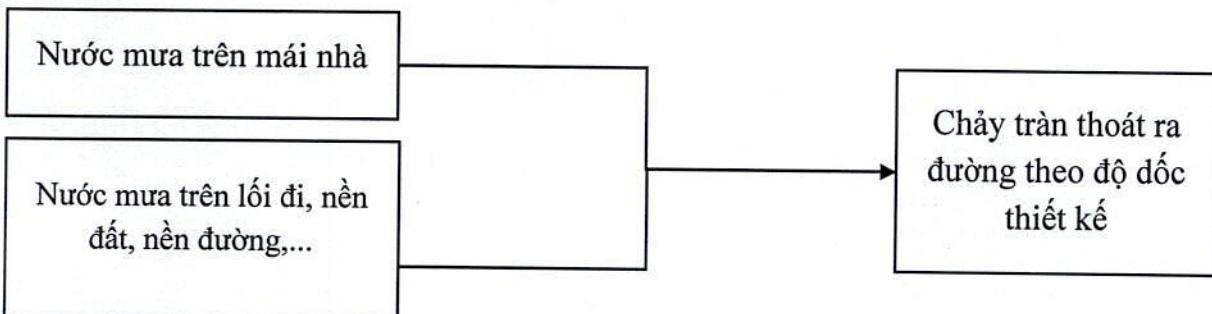
### Chương III

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 3.1 . Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

#### 3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Cơ sở có độ dốc về phía đường Quốc lộ 14. Do đó, nước mưa trên các mái nhà và nước mưa chảy tràn trên nền đất, nền đường tại cơ sở sẽ theo độ dốc thiết kế thoát ra ngoài.



**Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa**

#### 3.1.2 .Thu gom, thoát nước thải

##### \* Công trình thu gom nước thải:

- Nước thải của cơ sở phát sinh chủ yếu từ các khu vệ sinh công cộng và nước thải nhiễm dầu khi sự cố tràn dầu xảy ra.

+ Nước thải từ khu vệ sinh công cộng sẽ được thu gom theo tuyến ống uPVC 114 về hầm tự hoại.

+ Nước thải nhiễm dầu theo rãnh môi trường được thu gom về hố gạn dầu.

- Các thông số thiết kế cơ bản của hệ thống thu gom:

+ Đường ống: uPVC D114 dài khoảng 70m.

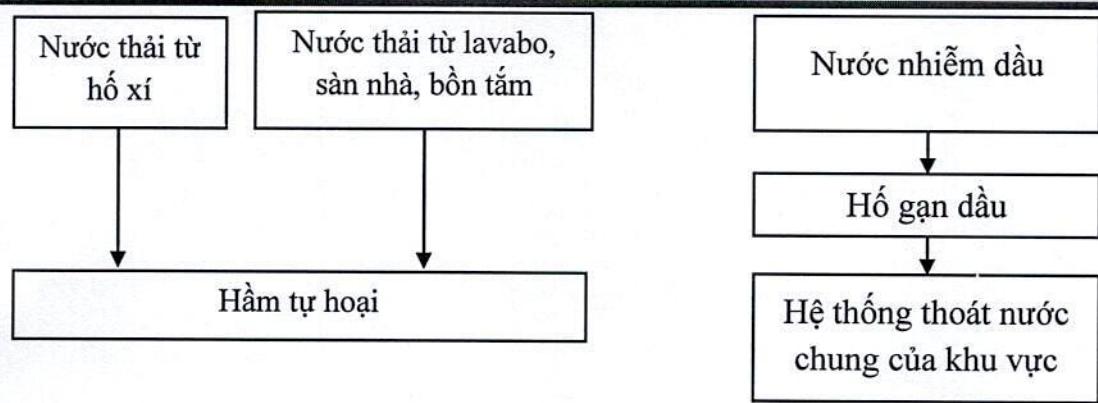
+ Rãnh môi trường dài khoảng 20m.

##### \* Công trình thoát nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại hầm tự hoại sẽ cho tự thấm; nước thải nhiễm dầu sau khi được tách dầu sẽ cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Quốc lộ 14.

##### \* Điểm xả nước thải sau xử lý:

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sẽ cho tự thấm, nước thải nhiễm dầu sau xử lý sẽ cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.



**Hình 2. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải tại cơ sở**

### 3.1.3. Xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ hoạt động của nhân viên và khách đến đỗ xăng, tuy nhiên phát sinh rất ít, chỉ khoảng 1000 lít/ngày, tương đương với lượng nước thải của hộ gia đình, do đó, lượng nước thải này sẽ được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ là Hầm tự hoại.

Nước thải nhiễm dầu trong trường hợp gặp sự cố tràn dầu sẽ được thu gom và xử lý tại Hố gạn dầu, tuy nhiên trường hợp bị sự cố là rất hiếm xảy ra.

#### ❖ Hầm tự hoại:

Cơ sở đã xây dựng Hầm tự hoại với kích thước:  $D \times R \times C = 2,2 \times 1,9 \times 1,6$  (m).

Nước thải từ nhà vệ sinh, hố xí sẽ được dẫn về hầm tự hoại.

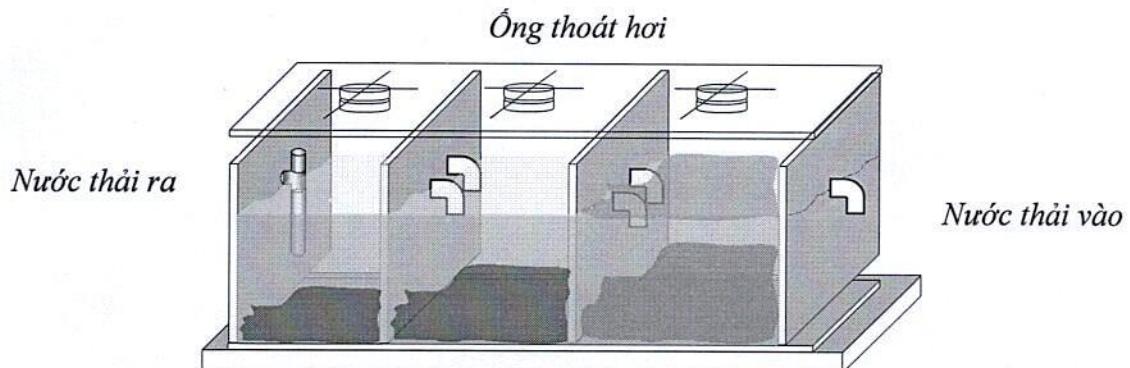
Bể tự hoại 3 ngăn được cấu tạo gồm 3 ngăn chính trong đó ngăn chứa và lén men cặn chiếm 2/3 thể tích bể, ngăn lắng và ngăn lọc mỗi ngăn chiếm 1/3 thể tích bể. Bể được xây dựng bằng gạch đặc, trát thành bể bằng vữa bê tông.

Ngăn đầu tiên của bể tự hoại có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải. Thời gian lưu nước trong bể khoảng 90 ngày thì 90% chất rắn lơ lửng sẽ lắng xuống đáy bể. Cặn được giữ lại trong đáy bể từ 3- 6 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật ký khí, các chất hữu cơ bị phân hủy một phần, một phần tạo ra các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải ở trong bể một thời gian dài để đảm bảo hiệu suất lắng cao rồi mới chuyển qua ngăn lọc và thoát ra ngoài đường ống dẫn. Mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng khí từ quá trình phân hủy.

Cặn lắng ở dưới đáy bể bị phân hủy yếm khí khi đầy bể, khoảng 1 năm sử dụng, cặn này được hút ra theo hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý. Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy sang ngăn thứ hai. Ở ngăn này, cặn tiếp

tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy làm sạch các chất hữu cơ trong nước.

Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại, nồng độ chất ô nhiễm đã được giảm bớt, sau đó, cho tự thấm.



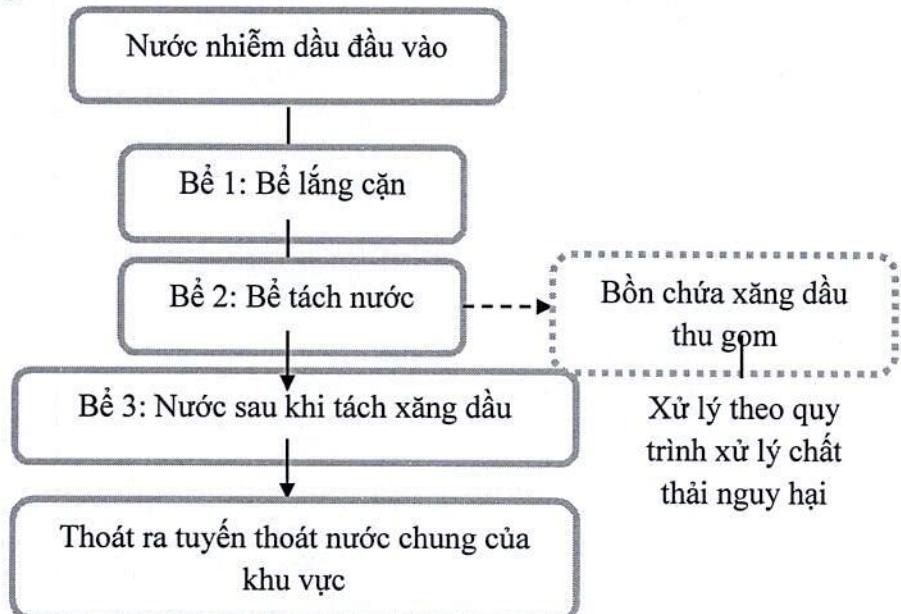
Hình 3. Mô hình cấu tạo hầm tự hoại

#### ❖ Hố gạn dầu

Toàn bộ nước thải có lẫn dầu của cơ sở theo rãnh môi trường được dẫn về hố gạn dầu để xử lý loại bỏ hoàn toàn lượng dầu lẫn trong nước, sau đó nước sau xử lý sẽ cho thoát ra tuyến thoát nước chung của khu vực.

Cơ sở xây dựng 1 hố gạn dầu với kích thước:  $D \times R \times C = 4,3 \times 1,4 \times 1,24$  (m).

Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của bể tách dầu:



Hình 4. Sơ đồ công nghệ bể tách dầu

**Kết cấu:** Có 4 ngăn thông nhau, bể 01 để lắng cặn và điều chỉnh lưu lượng; Bể 2 để tách dầu và tiếp tục lắng cặn; bể 3 Nước sạch sau khi tách xăng dầu sau đó sẽ cho thoát ra tuyến cống chung của khu vực. Cặn được lấy bằng phương pháp thủ công định kỳ. Dầu được vớt lên định kỳ và được bỏ vào thùng chứa chất thải nguy hại, quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Bể lắng cặn có dung tích 3m<sup>3</sup>, (D×R×C: 4,3×1,4 ×1,24 (m)). Các bể được chủ đầu tư xây dựng đúng quy cách: các bể đều trám đáy, được đúc bê tông kiên cố. Quy mô hoạt động của cửa hàng tương đối nhỏ lượng nước thải phát sinh không thường xuyên và đều đặn nên việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải như trên là hoàn toàn phù hợp với thực tế, ít ảnh hưởng đến môi trường.

Nước sau khi được xử lý sẽ đạt chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT, cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

#### **Yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn nước thải sau xử lý:**

Nước thải sau xử lý đạt: QCVN 29:2010/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, chi tiết được thể hiện tại Bảng sau:

**Bảng 5. Giá trị các thông số ô nhiễm theo QCVN 29:2010/BTNMT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
01	pH	-	5,5 - 9
02	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	150
03	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
04	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

*Nguồn: QCVN 29:2010/BTNMT*

### **3.2 . Công trình xử lý bụi, khí thải**

Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar không có các công trình xử lý bụi, khí thải. Tuy nhiên, cơ sở đã áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu bụi, khí thải tại cơ sở như sau:

**Giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động giao thông trong khu vực:**

- Toàn bộ khuôn viên dự án đã được bê tông hóa. Ngoài ra, cơ sở cũng đã trồng một số cây xanh nhằm hấp thụ bức xạ mặt trời, điều hòa các yếu tố vi khí hậu, chống ồn, hấp thụ khói bụi và những hỗn hợp khí như SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, hợp chất chứa nitơ, photpho, các yếu tố vi lượng độc hại khác như Pb, Cu, Fe,...

- Thường xuyên tưới đường và rửa đường để ngăn ngừa bụi phát tán khi các phương tiện giao thông đi qua.
- Quy định tốc độ khoảng 3km/h khi các xe lưu thông trong khuôn viên Cơ sở.

#### ***Giảm thiểu khói bụi do hoạt động của máy phát điện dự phòng:***

Máy phát điện dự phòng của dự án chỉ được vận hành khi có sự cố mất điện lưới. Do đó, nguồn ô nhiễm phát sinh từ máy phát điện dự phòng chỉ mang tính gián đoạn, không thường xuyên, mức độ tác động đến môi trường không cao. Tuy nhiên, để giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng, Cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp;
- Có sử dụng ống khói cho máy phát điện;
- Vị trí máy phát điện đặt cuối hướng gió và đặt cách xa so với các nhà nghỉ, nhà hàng,...
- Để hạn chế lượng khí thải ô nhiễm phát sinh từ máy phát điện, Cơ sở đã đầu tư mua máy mới. Đồng thời, máy phát điện được mua kèm với cụm thùng chứa cách âm, giảm khí thải;
- Máy phát điện được đặt trong phòng có tường dày, và được đặt trên bệ bê tông chắc chắn, có chèn lớp cao su đàn hồi để giảm độ rung, hạn chế tiếng ồn khi máy phát điện hoạt động;
- Bố trí nhân viên bảo trì thường xuyên kiểm tra định kỳ, bảo trì, bảo dưỡng để phát hiện và giải quyết kịp thời sự cố.

#### ***Đối với khí thải phát sinh từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và nơi tập kết rác:***

- Nước thải phát sinh tại với lưu lượng nhỏ và chủ yếu tại nhà vệ sinh được thu gom và xử lý qua hầm tự hoại, tuyến ống thu gom được xây âm dưới đất nên không phát sinh mùi hay khí thải làm ảnh hưởng đến môi trường.
- Rác sẽ được chứa trong các thùng chứa rác có nắp đậy, tránh cho ruồi muỗi phát triển và mùi hôi thoát ra gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh. Cuối ngày được nhân viên tập kết và được đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý bằng xe chuyên dụng tại bãi xử lý chung theo quy định của địa phương.
- Bố trí nhân viên quét dọn, vệ sinh khu vực làm việc và khu vực tập kết rác hằng ngày, tránh để rác rơi vãi gây mùi hôi và mất mĩ quan cơ sở.

### **3.3 . Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

Tổng số nhân viên và khách ra vào cơ sở dự kiến là 20 người/ngày, với hệ số phát thải trung bình là 0.5 kg/người/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh dự kiến là 3 kg/ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở chủ yếu là thức ăn thừa, chai, lọ, bao nilon, bao bì,...

Để hạn chế chất thải sinh hoạt phát sinh và đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, cơ sở tiến hành thực hiện các biện pháp sau:

- Yêu cầu nhân viên và khách đến đồ xăng bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt bừa bãi.
  - Bố trí thùng chứa chất thải có nắp đậy xung quanh khu vực dự án.
  - Cuối mỗi ngày làm việc, tập kết tất cả rác thải sinh hoạt được thu gom tập trung về khu vực chứa rác.
  - Công ty hợp đồng với đơn vị địa phương đến thu gom hàng ngày và xử lý đúng quy định.
  - Đối với rác thải được phân loại là lon bia, nước ngọt, bao bì giấy được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
  - Để tránh tình trạng chất thải rắn tràn lan hay bị phân huỷ bởi các thành phần trong môi trường, toàn bộ lượng chất thải phát sinh trong cơ sở được gom 1 ngày/lần. Đồng thời bố trí nhân viên dọn dẹp, thu gom rác thừa rơi vãi sau khi thu gom và vệ sinh khu vực tập kết rác tránh gây ra mùi hôi, mỹ quan của cơ sở.

### **3.4 . Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Kho chứa chất thải nguy hại: Kho lưu chứa có kích thước chiều dài 2m và chiều rộng 3m; được bố trí sao cho nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất không tương thích như đã quy định trong TCVN 3890:2021. Kho được xây kín, không bị thâm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải; khu vực được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Chất thải nguy hại phát sinh tại tại cơ sở ước tính khối lượng khoảng 2,6 kg/tháng. Cụ thể như sau:

**Bảng 6. Thành phần và số lượng CTNH**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/tháng)	Mã CTNH
1	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	0.1	17 06 01

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/tháng)	Mã CTNH
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	0.2	18 02 01
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	0	19 06 01
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	0.2	17 02 03
5	Mực in thải	Rắn	0.2	19 02 06
6	Bình đựng dầu nguyên liệu thải	Rắn	0,3	19 02 05
<b>Tổng số lượng</b>			<b>0.9</b>	

- Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom và phân loại chứa vào 03 thùng nhựa có nắp đậy, đối với chất thải nguy hại dạng lỏng được chứa trong thùng có nắp đậy kín, chặt. Thùng chứa có dán nhãn phân biệt và mã số phân loại chất thải nguy hại, lưu chứa ở khu vực chứa rác nguy hại riêng của cơ sở.
- Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định với tần suất 1 lần/ năm.

### 3.5 . Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở:

#### \* Tiếng ồn và độ rung từ máy phát điện dự phòng:

Vấn đề đáng quan tâm nhất khi sử dụng máy phát điện dự phòng là tiếng ồn phát ra khi vận hành máy. Vì đây là cơ sở kinh doanh cho nên vấn đề hạn chế tối đa tiếng ồn lớn gây ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh là điều quan trọng nhất. Để giảm thiểu tiếng ồn và độ rung từ máy phát điện dự phòng, cơ sở đã áp dụng các biện pháp để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung như sau:

- Máy phát điện dự phòng được bố trí trong phòng cách xa khu vực làm việc và có đệm chống rung.
- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của các máy phát điện, máy bơm,... để giảm rung.
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời các sự cố gây ra ồn, rung lớn.

#### \* Tiếng ồn phát sinh tại các khu vực khác trong cơ sở:

---

Tiếng ồn phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày của nhân viên, khách đến đỗ xăng và các phương tiện lưu thông trên đường ..., tuy nhiên, loại ô nhiễm này khó kiểm soát và thường thì không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường nên được xem là không đáng kể, biện pháp chống ồn thường được áp dụng là trồng cây xung quanh khu vực và có khoảng cách ly an toàn đối với nguồn gây ồn.

**\* Yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn và độ rung của cơ sở được áp dụng theo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**3.6 . Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

Công ty có các phương án thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở như sau:

**\* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu:**

Tất cả các hoạt động (*đặc biệt là hoạt động nhập xuất xăng dầu*) phải được dừng ngay lập tức cho đến khi sự cố được xử lý hoàn toàn.

*Bước 1: Thông báo, báo động:*

- Thông báo nội bộ: Bất cứ cá nhân nào khi phát hiện sự cố đều phải thông báo kịp thời đến ban lãnh đạo, cửa hàng trưởng và các nhân viên trong cửa hàng.

- Thông báo đến các cơ quan quản lý có liên quan: Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, thì cửa hàng trưởng phải nhờ sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý có liên quan như: Ủy ban nhân dân Huyện Đăk Hà, Công an xã Đăk Mar, Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh (*trường hợp cháy, nổ, cứu nạn*), Ban chỉ huy Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

- Thông báo đến các khu vực lân cận: Dùng loa thông báo đến các khu vực lân cận để các đối tượng xung quanh và lân cận chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố. Như thế người dân sẽ có thời gian để sơ tán người già và trẻ em ra khỏi khu vực có khả năng dầu tràn đi qua.

- Ngoài việc kêu gọi hỗ trợ từ các cơ quan, Công ty phải kêu gọi hỗ trợ từ các đơn vị của các cửa hàng xăng dầu lân cận bên ngoài.

*Bước 2: Xử lý sự cố*

Đội trưởng đội ứng phó tràn dầu cơ sở lập tức huy động lực lượng có mặt tại hiện trường thực hiện mọi khả năng hiện có để chặn đứng nguồn gây dầu tràn bằng các thiết bị, công cụ ứng phó sự cố tràn dầu.

*Bước 3:*

---

Các chất thải dầu và dầu bẩn được thu gom, lưu trữ tại các phuy chứa chất thải nguy hại được bố trí tại khu vực dành riêng có mái che tránh nắng mưa chiếu trực tiếp. Thùng phuy chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo không bị rò rỉ, không bị tràn hoặc gây ô nhiễm ra môi trường đất và nước ngầm. Sau đó Công ty hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện hành nghề vận chuyển, xử lý tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định.

#### *Bước 4: Báo cáo sự cố*

Sau khi ngăn chặn được nguồn dầu tràn và làm sạch hiện trường thì chỉ huy hiện trường có nhiệm vụ báo cáo đến các bên có liên quan – khi đó hoạt động của các phương tiện bơm xuất tại cửa hàng mới được phép tiếp tục hoạt động.

#### *Bước 5: Bồi thường thiệt hại*

Ban chỉ huy ứng phó khẩn cấp phân công chỉ huy hiện trường và cửa hàng trưởng phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức công tác tiến hành, công tác đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường do sự cố gây ra, điều tra thống kê các thiệt hại kinh tế và công tác xử lý làm sạch môi trường sau sự cố; Giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác đền bù thiệt hại (*nếu có*): Kinh phí giải quyết bồi thường thiệt hại sẽ do cơ quan bảo hiểm chi trả và từ nguồn tài chính của doanh nghiệp.

#### *Kết thúc ứng phó*

Cửa hàng trưởng sẽ là người chịu trách nhiệm ra quyết định kết thúc các hoạt động ứng phó. Riêng trong trường hợp có sự trợ giúp của lực lượng chức năng thì người ra quyết định tạm dừng ứng phó sẽ do lực lượng chức năng quyết định. Có thể căn cứ vào tình hình cụ thể để quyết định việc tạm dừng hoặc kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại một, nhiều khu vực hay toàn bộ chiến dịch ứng phó.

#### **\* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:**

Tại mỗi khu vực tại cơ sở đều được trang bị hệ thống PCCC riêng đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn khu vực dự án, bao gồm:

- + Bình chữa cháy MFTZ35: 2 cái
- + Bình chữa cháy MFZ8: 8 cái
- + Bình chữa cháy MFZ4: 4 cái
- + Bình chữa cháy khí CO<sub>2</sub> MT3: 2 cái.

- Đường nội bộ trong cơ sở được thiết kế rộng, đảm bảo xe chữa cháy ra vào dễ dàng.

- Có kế hoạch định kỳ kiểm tra các phương tiện, thiết bị PCCC.

- Bên cạnh đó, để tránh hiện tượng quá tải điện, các biện pháp sau được áp dụng tại cơ sở:

+ Chọn tiết diện dây dẫn phù hợp với dòng điện sử dụng.

+ Những nơi cách điện bị dập, nhựa cách điện bị biến màu là những nơi dễ phát ra lửa khi dòng điện quá tải cần được thay dây mới.

+ Khi sử dụng mạng điện và các máy móc thiết bị phải có những bộ phận bảo vệ như cầu chì, role,...

- Phòng cháy do chập mạch: để đề phòng chập mạch, các khu chức năng có áp dụng các biện pháp như sau:

+ Khi mắc dây điện, chọn và sử dụng thiết bị điện phải theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn như dây điện trần phía ngoài nhà phải cách xa nhau 0,25m.

+ Nếu dây dẫn tiếp xúc với kim loại mòn, vì vậy cắm dùng định, dây thép để buộc giữa dây điện.

+ Các dây điện nối vào phích cắm, đui đèn,... phải chắc và gọn, điện nối vào mạch rẽ ở hai đầu dây nóng và nguội không được trùng lên nhau.

+ Phòng chống cháy trạm biến áp: nếu máy áp làm việc quá công suất (hiện tượng ống báo nhiệt độ hoặc đồng hồ chỉ số quá an toàn) nên kiểm tra nhiệt độ.

+ Nếu thấy phía thành nắp máy biến áp thê ngửi mùi khét và có khói trắng thì phải ngưng ngay hoạt động của máy.

+ Phòng đặt máy biến áp được xây dựng bằng vật liệu không cháy, cửa làm bằng vật liệu không cháy và mở ngoài. Trong các phòng máy biến áp không được để những vật gì khác.

+ Phòng trang bị phương tiện chữa cháy, bình CO<sub>2</sub>, cát, xěng, sào cát điện.

#### \* **Biện pháp chữa cháy thiết bị điện:**

- Trước khi chữa cháy thiết bị điện phải ngắt nguồn điện rồi mới tiến hành cứu chữa. Nếu cháy nhỏ có thể dùng bình CO<sub>2</sub> để cứu chữa. Khi đám cháy đã phát triển lớn thì tùy tình hình cụ thể mà quyết định phương pháp cứu chữa thích hợp.

- Khi gấp điện, người chữa cháy phải được trang bị các dụng cụ bảo hộ như sào cách điện, bục cách điện, ủng, găng tay và kéo cắt điện. Những dụng cụ này phải ghi rõ điện áp cho phép sử dụng.

#### \* **Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố đối với chất thải nguy hại:**

Thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại. Cụ thể như sau:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án được thu gom, dán nhãn, ghi mã số sau đó lưu trong các thùng chứa có nắp đậy, không để nước mưa chảy tràn cuốn theo CTNH;

- 
- Thu gom toàn bộ lượng dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn,... Không để các CTNH cùng các rác thải thông thường.
  - Hạn chế tối đa sửa chữa xe, máy móc, thiết bị tại khu vực dự án.
  - Bố trí nhân viên thu gom, có phương án phòng ngừa CTNH khi có sự cố như cháy nổ, nước mưa chảy tràn.
  - Thiết kế kho lưu trữ chất thải nguy hại: Được thiết kế sao cho nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất không tương thích như đã quy định trong TCVN 3890:2021. Vật liệu xây dựng kho phải là vật liệu không dễ bắt lửa và khung nhà phải được gia cố chắc chắn bằng bê tông hay thép. Tốt hơn nên bọc cách nhiệt khung thép. Vật liệu cách nhiệt là vật liệu không bắt lửa chẳng hạn như len khoáng hay bông thuỷ tinh. Vật liệu thích hợp nhất vừa chống cháy vừa làm tăng độ bền và độ ổn định là bê tông, gạch đặc hay gạch bê tông. Ông dẫn hay dây điện bắt xuyên qua tường chống cháy phải được đặt trong các nắp chụp chậtm bắt lửa.

### **3.7 . Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có)**

Cơ sở không có công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

### **3.8 . Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Không có.

### **3.9 . Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)**

Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc loại hình kinh doanh, bán lẻ xăng dầu và đã đi vào hoạt động từ năm 2012 ngoài ra Cơ sở nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum, do đó không có kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.

---

## Chương IV

### NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

#### 4.1 . Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải:
  - + Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của khách và nhân viên trong cơ sở.
  - + Nguồn số 2: Nước vệ sinh nền bãi nhiễm dầu.
  - + Nguồn số 3: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu.
- Dòng nước thải:
  - + Dòng số 1: Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại hầm tự hoại cho tự thấm ra đất.
  - + Dòng số 2: Nước thải vệ sinh nền bãi nhiễm dầu.
  - + Dòng 3: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

**Bảng 7. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) Cơ sở không có dịch vụ rửa xe
01	pH	-	5,5 - 9
02	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	150
03	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
04	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

- Vị trí, phương thức xả thải, nguồn tiếp nhận:
  - + Vị trí xả nước thải:
    - ++ Vị trí 1: Nước thải có lẫn dầu.
    - ++ Vị trí 2: Tại đầu ra của nguồn nước thải sinh hoạt.
  - + Phương thức xả thải: Xả mặt và xả qua cống thoát nước.
  - + Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.
  - + Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

#### 4.2 . Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- \* Nguồn phát sinh: Từ máy phát điện dự phòng.
- \* Vị trí xả khí thải
  - Vị trí nơi xả khí thải: Tại khu vực đặt máy phát điện dự phòng của dự án, (thuộc địa giới hành chính của xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).
  - Toạ độ vị trí xả khí thải: X(m) = 1608964; Y(m) = 0545197

- \* Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:  $5.544 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} \approx 231 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .
- \* Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn (*Khi sử dụng máy phát điện dự phòng*).
- \* Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau:
  - Khí thải phát sinh từ máy phát điện đạt QCVN 19:2009/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (*Cột B,  $K_p = 1, K_v = 0,8$* ).

*Bảng 8. Bảng giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong khí thải*

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	400	
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	800	
3	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	680	
4	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	160	

**4.3 . Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung :** Không

## Chương V

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

##### 5.1.1. Nước thải đầu ra

Công ty hợp đồng với Trung tâm Quan trắc Môi trường tỉnh Kon Tum thực hiện quan trắc môi trường. Kết quả phân tích nước thải có lãn dầu sau xử lý tại hồ ga cuối cùng trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực năm 2023 được thể hiện tại bảng sau:

**Bảng 9. Kết quả chất lượng nước thải đầu ra**

ST T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Tháng 10/2023	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) Cơ sở không có dịch vụ rửa xe
01	pH	-		5,5 - 9
02	COD	mg/l		150
03	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l		120
04	Dầu mỡ khoáng	mg/l		30

##### *Nhận xét:*

Qua Bảng nhận thấy nước thải sau khi xử lý của CHXD Đăk Mar khi so với QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) thì các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

#### 5.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

Công ty hợp đồng với Trung tâm Quan trắc Môi trường tỉnh Kon Tum thực hiện quan trắc môi trường. Kết quả phân tích không khí xung quanh tại cơ sở năm 2023 được thể hiện tại các bảng sau:

**Bảng 8. Kết quả chất lượng không khí xung quanh tại cơ sở**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QCVN 05:2013/BTNMT (trung bình 1 giờ)
01	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,3

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>QCVN 05:2013/BTNMT (trung bình 1 giờ)</b>
02	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,35
03	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,2
04	CO	mg/m <sup>3</sup>	30

**Nhận xét:**

Qua Bảng nhận thấy nước thải sau khi xử lý của CHXD Đăk Mar khi so với QCVN 05:2013/BTNMT (*trung bình 01 giờ*) thì các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

## CHƯƠNG VI

### CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

- 6.1. **Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.**  
6.1.1. **Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:**

Căn cứ khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ đối với nước thải.

Căn cứ khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ đối với bụi, khí thải công nghiệp.

6.1.2. **Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:**

Căn cứ khoản 1 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

Căn cứ khoản 1 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với bụi, khí thải công nghiệp.

6.1.3. **Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở:**

- Không

6.2. **Kinh phí thực hiện quan trắc hàng năm:**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí phân tích các mẫu nước/năm				
a	<i>Phân tích chất lượng nước thải đầu ra theo QCVN 29:2010/BTNMT</i>				
1	pH	-	1	400.000	400.000
2	COD	mg/l	1	380.000	380.000

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	1	400.000	400.000
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	1	400.000	400.000
<b>II</b>	<b>Chi phí nhân công phân tích trong một lần lấy mẫu</b>	<b>lần</b>	<b>2</b>	<b>500.000</b>	<b>1.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Thuê đơn vị tư vấn tổng hợp báo cáo giám sát</b>	<b>Lần</b>	<b>1</b>	<b>500.000</b>	<b>500.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện giám sát nước thải/năm (I+II+III)</b>				<b>3.080.000</b>

---

## Chương VII

### **KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Cơ sở trong thời gian hoạt động đảm bảo thực hiện đúng các quy định về môi trường, không có kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường.

---

## Chương VIII

### CAM KẾT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum cam kết các nội dung, thông tin trong hồ sơ và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung Tại Kon Tum xin cam kết:

- Xả nước thải theo nội dung giấy phép được cấp, không xả nước thải chưa đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia vào nguồn nước, ra ngoài môi trường dưới bất kỳ hình thức nào và tuân thủ các nghĩa vụ theo Quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật tài nguyên nước;
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, ứng phó, phối hợp với cơ quan quản lý khắc phục sự cố môi trường;
- Bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây ra ô nhiễm, sự cố môi trường;
- Quan trắc, giám sát hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải và hoạt động xả thải vào nguồn nước.
- Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường năm 2020 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn, QCVN và các sự cố ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình hoạt động.
- Cam kết tuân thủ an toàn lao động và các quy định về xây dựng, tài nguyên và môi trường./.

---

## PHỤ LỤC

### **Phụ lục 1: Giấy tờ pháp lý**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Giấy phép xây dựng.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.
- Giấy thẩm duyệt PCCC.
- Hợp đồng thu gom chất thải nguy hại.

### **Phụ lục 2: Bản vẽ**

### **Phụ lục 3: Các phiếu kết quả quan trắc môi trường tại cơ sở**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 4300603574-017

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 07 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 14 tháng 03 năm 2023

**1. Tên chi nhánh:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI KON TUM

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

Quốc lộ 14, Thôn 1, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: VÕ HỒNG SƠN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051071008690

Ngày cấp: 08/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG

Mã số doanh nghiệp: 4300603574

Địa chỉ trụ sở chính: Số 197, Đường Cách mạng Tháng Tám, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

P. TRƯỞNG PHÒNG

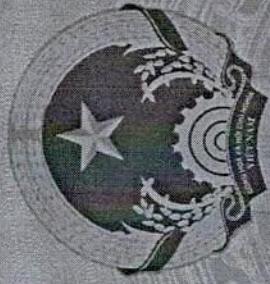


Huỳnh Quốc Hoàng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí PV OIL Miền Trung

Giấy phép kinh doanh số: 4300603574, cấp ngày 8 tháng 8 năm 2011

Địa chỉ: Số 92-94 Lê Trung Định, phường Nguyễn Nghĩa, thành phố Quãng Ngãi, tỉnh Quãng Ngãi

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, lây xóa hoặc bô  
ng bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư  
ong Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy  
chứng nhận.



BP 540056



62235121300801

## II. Thuê đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thông tin:

- a) Thủ số: 71, tờ bản đồ số: 191
- b) Địa chỉ: thôn 2, xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Kon Tum
- c) Diện tích: 3050,0 m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Ba nghìn không trăm năm mươi mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: rieng
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 30/11/2061
- f) Mục đích sử dụng: Đầu tư kinh doanh
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm và được miễn tiền thuê đất 11 năm (kể từ ngày 14/08/2012)

### 2. Nhà ở: /-

### 3. Công trình xây dựng khác: /-.

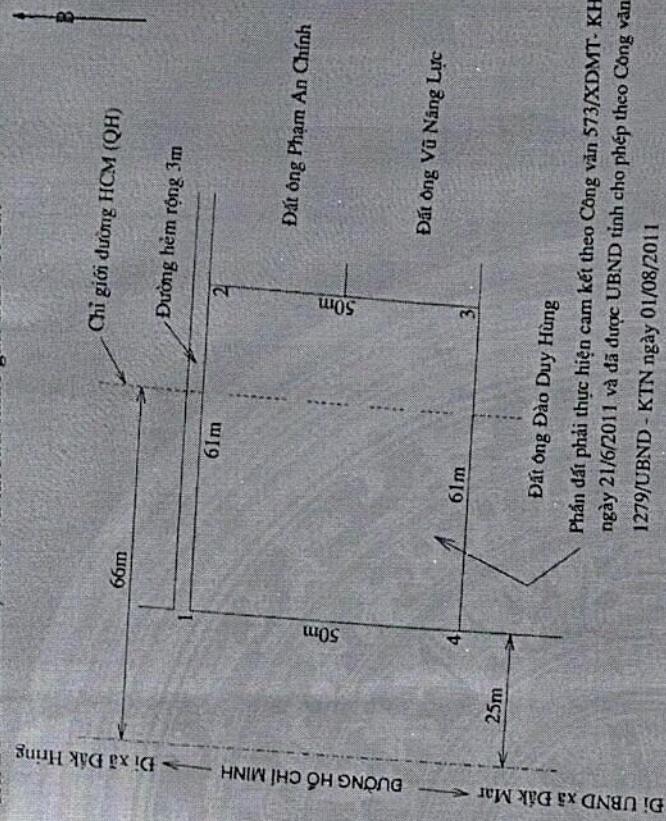
### 4. Ràng sán xuất là rìng tròng: /-.

### 5. Cây lâu năm: /-.

### 6. Ghép chung:

Đối với công trình xây dựng trên phần diện tích đất nằm trong lộ giới đường HCM, khi mở rộng đường Hồ Chí Minh theo quy hoạch thi Công ty tư tháo đỡ công trình đã xây dựng và không được bồi thường theo như cam kết của công ty tại Công văn 573/XDMT-KHĐT ngày 21/06/2011.

## III. Sổ đỏ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Đất đất phải thực hiện cam kết theo Công văn 573/XDMT-KHĐT  
ngày 21/6/2011 và đã được UBND tỉnh cho phép theo Công văn  
1279/UBND - KTN ngày 01/08/2011

BẢNG KẾ TOÁN ĐỒ

Số hiệu điểm thửa	X (m)	Y (m)	S (m <sup>2</sup> )
1	1608981,42	545184,21	61,0
2	1608972,36	545244,53	-50,0
3	1608922,90	545247,45	-61,0
4	1608931,46	545182,13	-50,0
1	1608981,42	545184,21	

## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Kon Tum, ngày 10 tháng 10 năm 2013  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

TU QUỐC CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Số: 120/GPXD

(Sử dụng cho công trình, Nhà ở riêng lẻ)

### 1. Cấp cho: Công ty CP xăng dầu khí PV OIL Miền Trung

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Trọng Luật; Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ liên hệ: Số 92-94 đường Lê Trung Đình- Phường Nguyễn Khiêm- Thành phố Quảng Ngãi- Tỉnh Quảng Ngãi.

### 2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:

- Tên công trình: Cửa hàng xăng dầu xã Đăk Mar

- Do Chi nhánh Công ty CP tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam tại Đă Nẵng thiết kế bản vẽ thi công, đã được Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Kon Tum thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy ngày 26/5/2011.

Gồm các nội dung sau: Cửa hàng xăng dầu.

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 57-1 và 58-1 - Tờ bản đồ số 191 - Diện tích đất: 3.050m<sup>2</sup>. Tại đường Quốc lộ 14- thôn 2 xã Đăk Mar - Huyện Đăk Hà- Tỉnh Kon Tum. (Theo 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Công ty TNHH MTV xăng dầu khí Miền Trung do ông Nguyễn Hoàng Phúc đại diện ký kết hợp đồng với gia đình ông(bà) Phạm An Chính- Đoàn Thị Nhung và gia đình ông( bà) Vũ Năng Lực- Phạm Thị Mến đã được UBND xã Đăk Mar chứng thực ngày 08/12/2010 ).

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,2±0,4m (so với cao độ nền tại công trình)

- Chỉ giới xây dựng công trình: Chân công trình (tính từ mép ngoài cùng của bất cứ hạng mục nào) cách tim đường Quốc lộ 14 là 34m; cách đường dây điện 22km Kon Tum đi Đăk Tô ra mỗi bên 3,5m mới được phép xây dựng.

- Diện tích xây dựng tầng 1: Nhà bán hàng: 338,25m<sup>2</sup>; nhà điều hành: 240,24m<sup>2</sup>, công trình phụ: 43,2m<sup>2</sup> và hầm chứa bồn dầu 34,2m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn: 655,89m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: Nhà bán hàng 7m; nhà điều hành 5,5m; công trình phụ 4,05m. Số tầng: Nhà trệt.

3. Lưu ý: Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

4. Công trình tồn tại đến thời hạn: Trong thời gian này khi Nhà nước thực hiện Quy hoạch xây dựng, thu hồi đất thì Công ty CP xăng dầu khí PV OIL Miền Trung tự tháo dỡ bỏ công trình không bồi thường thiệt hại như văn bản cam kết ngày 16/8/2011.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT&HT;
- UBND xã Đăk Mar;
- Lưu.

Đăk Hà, ngày 30 tháng 8 năm 2011

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải ...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo qui định.
5. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.
6. Phải tự dỡ bỏ công trình khi nhà nước giải phòng mặt bằng để thực hiện quy hoạch.

## **GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung gia hạn:

.....  
.....  
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Đăk Hà, ngày tháng năm 2011  
**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**CHỦ TỊCH**

UBND TỈNH KON TUM  
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 35/GP-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 14 tháng 9 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU  
Cấp lần thứ ba: ngày 14 tháng 9 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh của ngành Công Thương; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar - CN Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung tại Kon Tum;

Theo đề nghị của phòng Quản lý Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar.

Địa chỉ: Quốc lộ 14, Thôn 1, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603.919798; Fax: 02603.919798.

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: CN Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung tại Kon Tum.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 14, Thôn 1, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 4300603574-017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 09/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 30/01/2015.

Mã số thuế: 4300603574-017.

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân: Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 14, Thôn 1, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603.919798; Fax: 02603.919798.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 4300603574-017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 09/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 30/01/2015.

Mã số thuế: 4300603574-017.

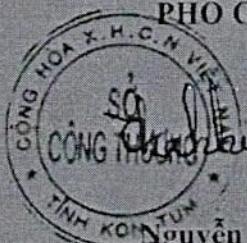
**Điều 2.** Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung tại Kon Tum phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2027/.

Nơi nhận:

- Cty CP XD DK PV OIL MT tại Kon Tum;
- Bộ Công Thương (b/c);
- GD, PGD phụ trách;
- Lưu: VT, QLTM.

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hùng

BỘ CỘNG AN  
CÔNG AN TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /TD-PCCC (PC66)

Mẫu PC1  
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA  
Ngày 31-3-2004

### GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ  
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số: 456/XD, ngày 16/5/2011  
của: CÔNG TY TNHH MỘT TV XĂNG DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Người đại diện là ông/bà: Nguyễn Văn Trọng Luật Chức danh: Phó Giám đốc  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CỨU NAN, CỨU HỘ

#### CHỨNG NHẬN:

(2) Công trình: Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar.

Địa điểm: QL14, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Chi nhánh Công ty CP TV XD CN và Đô thị Việt Nam tại Đà Nẵng.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

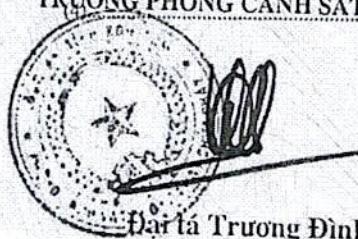
- 1- Bậc chịu lửa của công trình;
- 2- Khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy;
- 3- Lối thoát nạn; Đường ống công nghệ và bồn bê tông chứa xăng dầu;
- 4- Hệ thống điện;
- 5- Hệ thống chống sét; Hệ thống chống tĩnh điện;
- 6- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3)

- Thiết kế dây dẫn điện trong cửa hàng phải luôn trong thép bảo vệ; các thiết bị điện trong cửa hàng phải là loại phòng nổ. Nơi nhập xăng dầu phải thiết kế bộ phận dây tiếp địa cho xe vào nhập xăng dầu theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4530-1998 Cửa hàng xăng dầu- Yêu cầu thiết kế.
- Khoảng cách giữa kim thu sét đặc lập và van thở phun đạt tối thiểu là 05 mét.

Kon Tum, ngày 26 tháng 5 năm 2011.  
TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CN CH



Đại tá Trương Đình Khen

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.  
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 652/2023/HĐKT-CTNH

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

- Căn cứ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ theo thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp với mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.089.VX;

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên:

Hôm nay, ngày 23 tháng 09 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. BÊN A: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI KON TUM (Đơn vị chủ nguồn thải)

Địa chỉ: Quốc lộ 14, Thôn 1, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại : 02603 919798      Fax : 02603919798

Mã số thuế: 4300603574 - 017

Tài khoản: 5100201010332 Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – CN Kon Tum.

Đại diện: Ông VÕ HỒNG SƠN      Chức vụ: Giám đốc

### 2. BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH (Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH)

Đại diện: Ông **NGUYỄN VĂN THÀNH** Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ văn phòng: Số 1, P. Lãm Hà, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Mã số thuế: 0200576224  
Tài khoản số: 2101201003621 tại ngân hàng NN&PTNT- PGD Ngô Quyền - thành phố Hải Phòng  
Nhà máy xử lý: Chi nhánh Công Ty TNHH TM&XD An Sinh tại Quảng Nam  
Địa chỉ: thôn Phú Hải, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam  
Điện thoại: 02353 762 986 Fax: 02353 762 987  
Địa chỉ email: [ansinhmtqn@gmail.com](mailto:ansinhmtqn@gmail.com)

### **HAI BÊN THOẢ THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

#### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

1. Bên B nhận thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy chất thải nguy hại (CTNH) cho Bên A (nằm trong danh mục CTNH mà Bên B được phép xử lý).
2. Thời gian thực hiện: Thu gom, vận chuyển 01 lần/năm, khi có nhu cầu thu gom Bên A phải báo trước 05 ngày bằng điện thoại, email, fax hoặc khi đi thu gom định kỳ Bên B sẽ báo trước 02 ngày.
3. Địa điểm thu gom CTNH tại 11 cửa hàng xăng dầu cụ thể như sau:
  - CHXD Đăk Mar - Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Đăk Tô - Thôn Đăk Rô Gia, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Kon Rẫy - Quốc lộ 24, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Sa Thầy - Thôn Bình Sơn, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Trung Tin - Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Ngô Mây, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Rờ Kơi - Thôn Gia Xiêng, xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
  - CHXD Plei Kần 01 - Thôn 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Plei Kần 02 - Thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Đăk Dục - Xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Bờ Y - Thôn Măng Tôn, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
  - CHXD Plei Kần 03 - Đường Hoàng Thị Loan, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
4. Phương tiện vận chuyển: Xe chuyên dụng vận chuyển CTNH.
5. Khối lượng: Theo danh mục tại Điều 3 của Hợp đồng này.
6. Thời hạn hợp đồng: Từ ngày 23/09/2023 đến 22/09/2024.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **Trách nhiệm Bên A:**

1. Phân loại, bao quản và lưu trữ CTNH trong thiết bị lưu chứa phù hợp theo từng loại CTNH riêng biệt theo quy định. Các loại chất thải khi giao phải được đóng gói bao bì cẩn thận (việc đóng gói và bao bì đóng gói do Bên A tự lo liệu) và tập trung tại một điểm duy nhất.
2. Bên A cung cấp cho Bên B những giấy tờ có liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ và thành phần của loại chất thải nguy hại (số đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại hoặc số cam kết bảo vệ môi trường).
3. Khi chuyển giao CTNH cho Bên B phải cung cấp các chứng từ chuyển giao CTNH, chứng từ chuyển giao phải được ghi rõ ràng, đầy đủ các thông tin và ký tên đóng dấu của Bên A.
4. Xác nhận số lượng, khối lượng vận chuyển chất thải bằng biên bản giao nhận.
5. Bàn giao chất thải nguy hại đúng thời hạn theo Hợp đồng.
6. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu để lẩn CTNH không có trong danh mục CTNH của nội dung hợp đồng.
7. Bên A hỗ trợ xe nâng, phương tiện bốc xếp chất thải cùng Bên B.
8. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn về những chất thải không bàn giao cho bên B xử lý theo quy định.

### **Trách nhiệm Bên B:**

1. Hướng dẫn Bên A Phân loại, bao quản và lưu trữ CTNH trong thiết bị lưu chứa phù hợp theo từng loại CTNH riêng biệt theo quy định.
2. Chịu trách nhiệm trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ điểm tiếp nhận chất thải của Bên A đến khu xử lý CTNH của Bên B.
3. Bên B có quyền từ chối tiếp nhận các loại chất thải nguy hại không nằm trong danh mục chất thải nguy hại được quy định trong hợp đồng này cũng như CTNH chưa được lưu chứa.
4. Bàn giao chứng từ CTNH sau khi đã xử lý xong cho bên A.
5. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về tư cách pháp nhân và hồ sơ pháp lý trong việc ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

### ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

#### 3.1. Danh mục chất thải và đơn giá dịch vụ:

TT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Số lượng khoán/năm/ 11 cửa hàng (Kg)	Đơn giá xử lý khoán/năm/ 11 cửa hàng (VNĐ)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	$\leq 660$	33.000.000
2	Nhớt thải	17 02 04	Lỏng		
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bao vệ thải nhiễm các TPNH	18 02 01	Rắn		
4	Bùn thải nhiễm dầu, nhớt	17 05 02	Bùn		
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng		
6	Các loại chất thải khác nằm trong danh mục chất thải mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng An Sinh được phép xử lý		Rắn/Lỏng /Bùn		

#### Ghi chú:

- Nếu khối lượng chất thải phát sinh > 660 Kg/năm thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm là: 20.000 đồng/kg.
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- Khối lượng được xác định dựa trên biên bản giao nhận CTNH được hai bên ký nhận.
- Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
- Chất thải nguy hại được xử lý theo đúng phương pháp đã đăng ký tại giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.089.VX do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH TM&XD An Sinh và những văn bản pháp lý có liên quan.

## **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN**

### **4.1. Phương thức giao nhận**

Tại kho lưu trữ CTNH của Bên A. Hai bên sẽ xác định khối lượng đối với từng mã CTNH, lập biên bản giao nhận CTNH, lập chứng từ chất thải nguy hại để làm cơ sở cho việc thanh toán và quản lý CTNH.

### **4.2. Hình thức thanh toán**

- Sau khi kết thúc từng đợt thu gom, căn cứ vào biên bản giao nhận CTNH, hai bên sẽ xác định khối lượng CTNH thực tế bàn giao để làm căn cứ thanh toán và xuất hóa đơn.

- Căn cứ trên hóa đơn tài chính, Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B, Bên A phải thanh toán đầy đủ cho Bên B. Quá thời hạn này, Bên A phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán hợp lệ:

- + Công văn đề nghị thanh toán.
- + Biên bản nghiệm thu giá trị thanh toán.
- + Các hồ sơ liên quan về việc xử lý CTNH.
- + Hóa đơn GTGT theo quy định.

- Nếu bên A không thanh toán cho bên B theo quy định thì bên B sẽ ngưng thu gom CTNH cho bên A.

Trong trường hợp Bên A không phát sinh CTNH hoặc Bên A không yêu cầu thu gom theo kế hoạch thu gom của Bên B thì Bên A vẫn phải thực hiện thanh toán 100% theo đúng giá trị hợp đồng kí kết.

## **ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THANH LÝ**

1. Khi hợp đồng hết thời hạn xem như là bản thanh lý khi 2 bên thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.

## **ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Mọi sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt hợp đồng đều phải được thông báo trước cho các bên ít nhất 30 ngày và phải được thống nhất bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục này sẽ là một phần không tách rời của hợp đồng.

2. Các bên đồng ý thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng. Bên nào vi phạm phải chịu mức phạt vi phạm là 8% giá trị nghĩa vụ phần hợp đồng bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại (nếu có) cho bên còn lại.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh sẽ giải quyết bằng thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác giữa các bên.

4. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân để giải quyết.

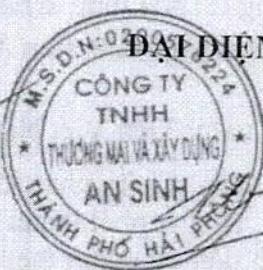
5. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản và Bên A giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



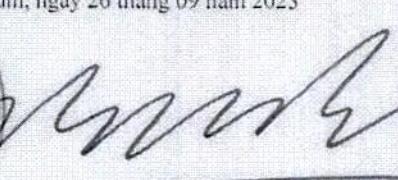
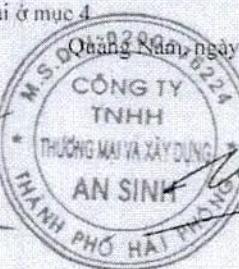
GIÁM ĐỐC  
Võ Hồng Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B

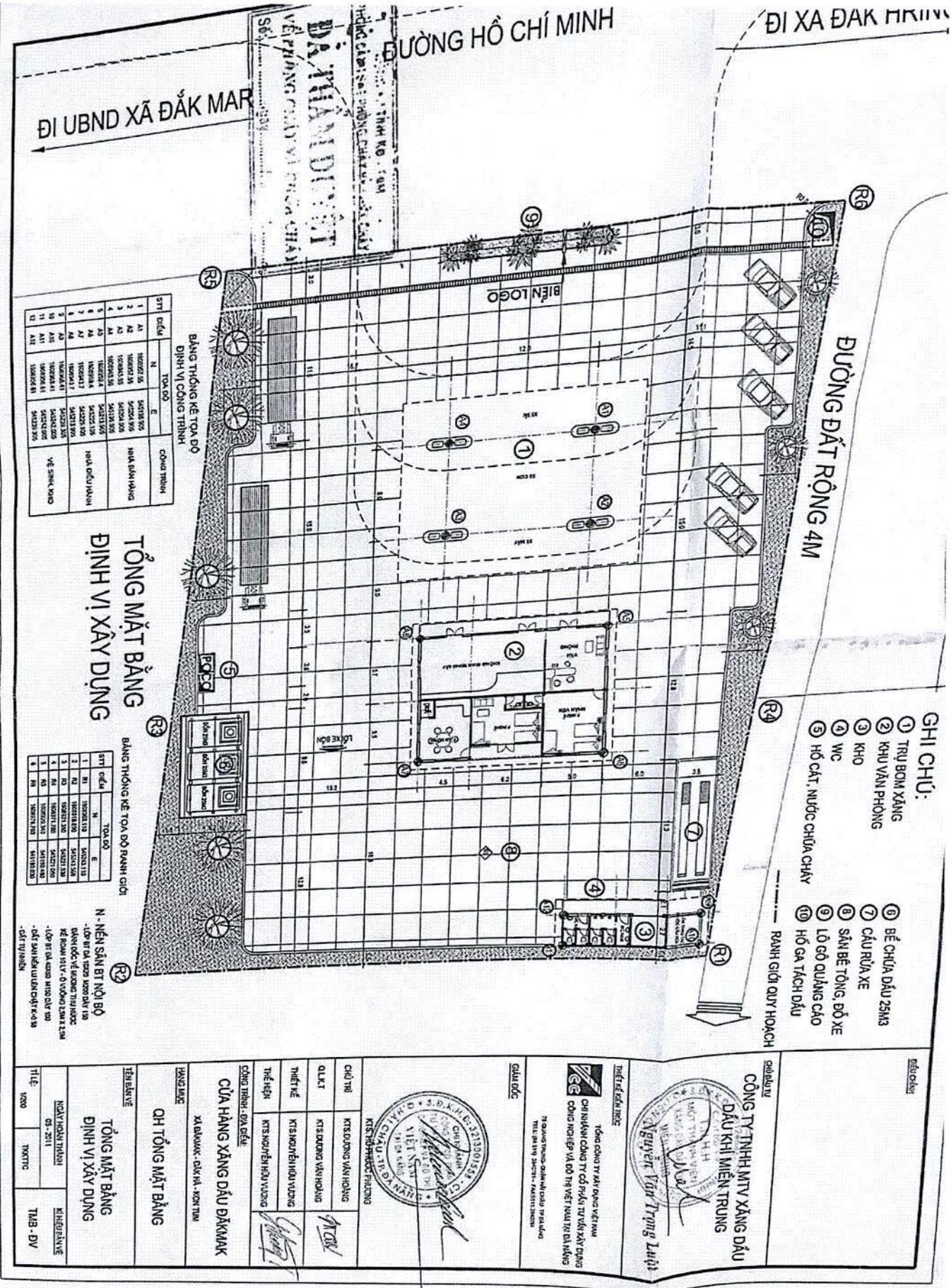


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

<b>TỈNH / THÀNH PHỐ QUẢNG NAM</b>		<b>CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI</b>					
		Số: 2944/2023/I-2-3-4-5-6.089.VX					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng An Sinh,		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.089.VX					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 1, Phường Lâm Hà, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng.		ĐT: 02353762986					
Địa chỉ cơ sở: thôn Phú Hải, Xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam.							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: .....		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có).....					
Địa chỉ văn phòng: .....		ĐT: .....					
Địa chỉ cơ sở: .....		ĐT: .....					
3. Chủ nguồn thải: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI KON TUM		Mã số QLCTNH: .....					
Địa chỉ văn phòng: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum		ĐT: 0236.3643666					
Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar							
Địa chỉ cơ sở: Quốc lộ 14, thôn 2, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum							
4. Kê khai CTNH chuyên giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			16 01 06	2	Nghiền - HR
2	Bao bì cứng thải bảng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ - HR
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giế lau, vải bao vệ thải nhiễm các TPNH	x			18 02 01	5	TĐ - HR
4	Bùn thải nhiễm dầu, nhớt	x			17 05 02	0	TĐ - HR
* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TD (Thiêu đổi); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/dóng kín); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)		Nước nhập khẩu: .....			Cửa khẩu nhập: .....		
Số hiệu phương tiện: .....		Ngày xuất cảng: .....			Cửa khẩu xuất: .....		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện vận chuyển: 15C-215.93					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt chủ xử lý CTNH 1 : Phạm Phú Ninh		Ký: ..... Ngày 26/09/2023					
7.2. Họ tên người nhận thay mặt chủ xử lý CTNH 1 : .....		Ký: ..... Ngày: .....					
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4					
Kon Tum, ngày 26 tháng 09 năm 2023		Quảng Nam, ngày 29 tháng 10 năm 2023					
 <b>GIÁM ĐỐC</b> <b>Võ Hồng Sơn</b> (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)		 <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH</b>  <b>GIÁM ĐỐC</b> <b>Nguyễn Văn Thành</b> (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)					

Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□



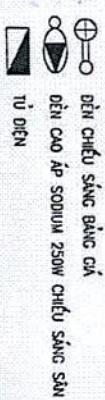
## ĐI UBND XÃ ĐẮK MAR

## DƯỜNG HỒ CHÍ MINH

ĐỊ XÃ ĐẮK HŘING

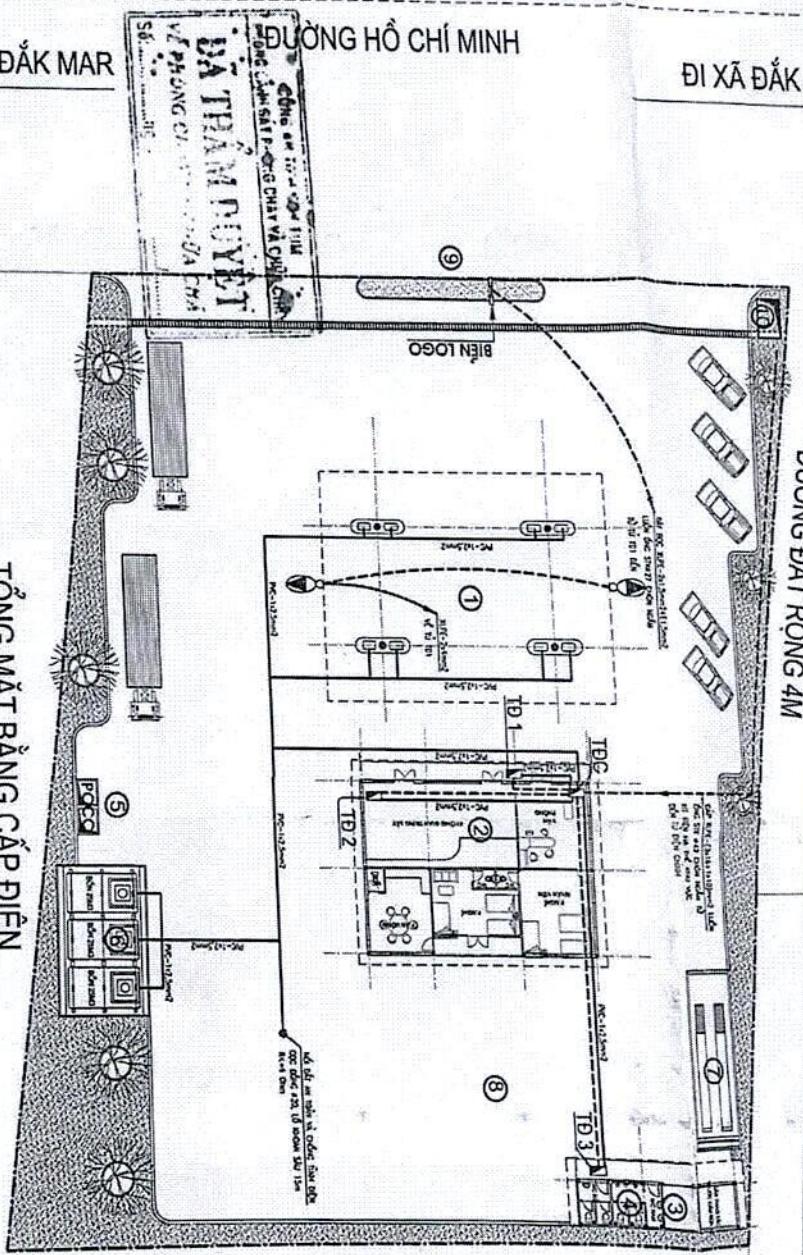
TỔNG MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN

TỦ ĐIỀN TƠI: CÁP ĐÈN GẦY XANG, CHIẾU SÁNG NGON SAN  
TÙ ĐIỀN TƠI: CÁP ĐÈN NHÀ LÀM VỆC, PHÒNG NGHỈ  
TÙ ĐIỀN TƠI: CÁP CHO KHU VỰC WC, RỬA XE  
TẤT CẢ CÁC TÙ ĐIỀN TƠI, TƠI ĐƯỢC LẮP NGUYỄN TÙ



GHI CHÚ:

- TỦ ĐIỀN TƠI: CÁP ĐÈN GẦY XANG, CHIẾU SÁNG NGON SAN  
TÙ ĐIỀN TƠI: CÁP ĐÈN NHÀ LÀM VỆC, PHÒNG NGHỈ  
TÙ ĐIỀN TƠI: CÁP CHO KHU VỰC WC, RỬA XE  
TẤT CẢ CÁC TÙ ĐIỀN TƠI, TƠI ĐƯỢC LẮP NGUYỄN TÙ



ĐƯỜNG ĐẤT BÔNG 11

GHI CHÚ:	
① TRÙ BOM XĂNG	⑥ BẾ CHỦA DẦU 25M3
② KHU VĂN PHÒNG	⑦ CẨU RÚA XE
③ KHO	⑧ SÂN BÊ TÔNG ĐỖ XE
④ WC	⑨ LÔ GÔ QUANG CÁO
⑤ HỐ CẮT, NƯỚC CHUA CHÁY	⑩ HÓA TÁCH DẦU
RẠNH GIỚI QUÝ HOẠCH	

THE KEY POINT  
THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG

TỔNG ĐỐI TƯỢNG  
CỦA KHÁM PHÁC HỘ CHỦ QUYỀN  
VÀ ĐẤT

**GUARD**

KTS. HU PHUOC HUNG

CHỦ TRỊ	KTS ĐƯỜNG VĂN HÒA
OLKT	KS LÊ ĐÌNH NAM
THIẾT KẾ	KTS PHẠM SỸ QUY PHƯƠNG
TÍM HẸN	KS. PHẠM SÝ QUY PHƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐÀ ĐIỂM	

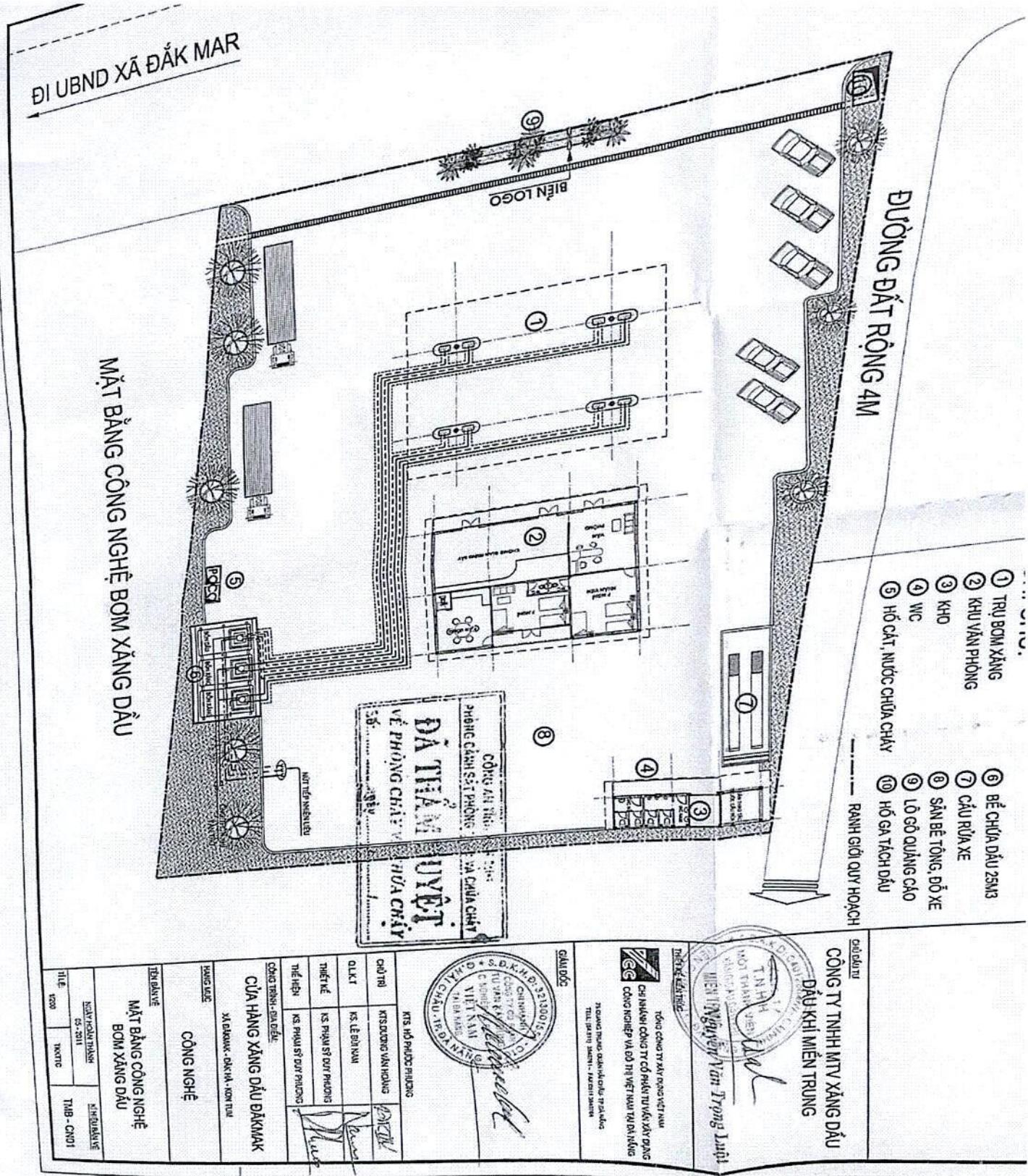
**HÀNG MỤC**

an ionic melt

TENATIVE

NGÀY HỘI NHÂN THÀNH		NƠI HỘI NHÂN
05 - 2011		
11:00	THÔT TIC	TMB - CĐ







Số/No: 454-23/KQTN-TTQT

Địa chỉ/Add:  
55 Phan Kế Bính - P. Ngô Mây - TP. Kon Tum.  
Tel: 0260.3913968; 0260.3913969.  
Email: quantrachmt123@gmail.com  
Số giấy chứng nhận: VIMCERTS 013

Ngày/Date: 08/11/2023

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

- Tên mẫu/Name of sample: Không khí xung quanh.
- Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/Position samples - Mark of sample: Khu vực Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV OIL miền Trung tại Kon Tum - Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum:
  - Tại khu vực Cửa hàng - 2310.075KK -01:  
Tọa độ/Coordinates (VN2000): X = 1608964; Y = 0545197.
  - Tại khu vực nhà ông Nguyễn Đức Hùng gần khu vực Cửa hàng - 2310.075KK-02:  
Tọa độ/Coordinates (VN2000): X = 1608840; Y = 0545168.
- Số lượng mẫu/Quantity: 02 mẫu.
- Khách hàng/Client: CN Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL miền Trung tại Kon Tum.
- Địa chỉ/Address: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
- Tổ chức lấy mẫu/Samples held: Công ty TNHH E.U.C.
- Ngày lấy mẫu/Sampling date: 26/10/2023.
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

T (lo)	Tên chỉ tiêu (Charateristics)	Phương pháp thử (Test methods)	ĐVT (Units)	Kết quả (Test results)		QCVN 05:2023/ BTNMT
				2310.075KK-01	2310.075KK-02	
<b>Khí độc:</b>						
	VOC <sup>(*)</sup>	NIOSH Method 1501	µg/Nm <sup>3</sup>	KPH	KPH	(-)
	Chì bụi <sup>(*)</sup>	US EPA Compendium Method IO-3.2	µg/Nm <sup>3</sup>	KPH	KPH	(-)

**Ghi chú:**

- <sup>(\*)</sup>: Hợp đồng phụ với Công ty TNHH E.U.C;
- KPH: Không phát hiện;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
- (-): Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG  
Chief of Department



- Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm vào thời điểm lấy/nhận mẫu.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QTN&MT tỉnh Kon Tum.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Trường



Số/No: 453-23/KQTN-TTQT

Ngày/Date: 08/11/2023

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Không khí xung quanh.
2. Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/*Position samples - Mark of sample*: Khu vực Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV OIL miền Trung tại Kon Tum – Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum:
  - Tại khu vực Cửa hàng - QT/K<sub>180</sub>:  
Tọa độ/*Coordinates* (VN2000): X = 1608964; Y = 0545197.
  - Tại khu vực nhà ông Nguyễn Đức Hùng gần khu vực Cửa hàng - QT/K<sub>181</sub>:  
Tọa độ/*Coordinates* (VN2000): X = 1608840; Y = 0545168.
3. Số lượng mẫu/*Quantity*: 02 mẫu.
4. Khách hàng/*Client*: CN Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL miền Trung tại Kon Tum.
5. Địa chỉ/*Address*: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
6. Tổ chức lấy mẫu/*Samples held*: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum.
7. Ngày nhận mẫu/*Receiving date*: 26/10/2023 - Ngày thử nghiệm/*On test*: 27-31/10/2023.
8. Kết quả thử nghiệm/*Test results*:

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Charateristics)	Phương pháp thử (Test methods)	ĐVT (Units)	Kết quả (Test results)		GHCP
				QT/K <sub>180</sub>	QT/K <sub>181</sub>	
<b>I Yếu tố vi khí hậu, tiếng ồn:</b>						
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	30,7	31,8	(-)
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	%	73,3	73,8	(-)
3	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	0,7	0,5	(-)
4	Tiếng ồn: L <sub>Aeq</sub>	TCVN 7878-2:2018	dBA	60,5	72,8	70 <sup>(1)</sup>
<b>II Bụi và khí độc:</b>						
1	Bụi lơ lửng <sup>(1)</sup>	TCVN 5067:1995	µg/Nm <sup>3</sup>	51,1	93,6	300 <sup>(2)</sup>
2	CO	HD.02.32/QTMTKT	µg/Nm <sup>3</sup>	KPH (MDL = 2.975)	< 9.465	30.000 <sup>(2)</sup>
3	SO <sub>2</sub>	TCVN 5971:1995	µg/Nm <sup>3</sup>	45,3	41,5	350 <sup>(2)</sup>
4	NO <sub>2</sub>	TCVN 6137:2009	µg/Nm <sup>3</sup>	43,9	38,2	200 <sup>(2)</sup>

1. Kết quả thử nghiệm trên đây có giá trị đối với mẫu thử nghiệm vào thời điểm lấy/nhận mẫu.

2. Phiếu kết quả thử nghiệm được xác minh bằng cách so đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QTN&MT tỉnh Kon Tum.

3. Tên mẫu tên khach hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

4. Thời gian lưu mẫu: 45 ngày kể từ ngày trả kết quả.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM  
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT  
OF KON TUM PROVINCE  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR ENVIRONMENTAL  
AND NATURAL RESOURCES MONITORING

Địa chỉ/Add:  
55 Phan Kế Bính – P. Ngõ Mây – TP. Kon Tum.  
Tel: 0260.3913968; 0260.3913969.  
Email: [quantracmt123@gmail.com](mailto:quantracmt123@gmail.com)  
Số giấy chứng nhận: VIMCERTS 013

Số/No: 453-23/KQTN-TTQT

Ngày/Date: 08/11/2023

**Ghi chú:**

- <sup>(1)</sup>: Các chỉ tiêu đã được Văn phòng AOSC: Công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 – Mã số: VLAT-1.0246;
- KPH: Không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- GHCP: Giới hạn cho phép;
- (-): Không quy định;
- <sup>(1)</sup>: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- <sup>(2)</sup>: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
- Thông tin tại các mục số 1,2,3: Theo Biên bản quan trắc hiện trường số 207-23/BBLM-PTTN ngày 26/10/2023.

TRƯỞNG PHÒNG

Chief of Department



Lê Văn Tuấn



Lê Quang Tuường

1. Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm vào thời điểm lấy/nhận mẫu.
2. Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QTTN&MT tỉnh Kon Tum.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
4. Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.



Số/No: 455-23/KQTN-TTQT

Ngày/Date: 08/11/2023

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

- Tên mẫu/Name of sample: Nước dưới đất.
- Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/Position samples - Mark of sample: Khu vực Cửa hàng xăng dầu Đăk Mar thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV OIL miền Trung tại Kon Tum – Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
  - Giếng trong khuôn viên cửa hàng – QT/N<sub>82</sub>:  
Tọa độ/Coordinates (VN 2000): X = 1608946; Y = 0545239.
  - Giếng nhà ông Nguyễn Đức Hùng, đường Hùng Vương, TT. Đăk Hà – QT/N<sub>83</sub>:  
Tọa độ/Coordinates (VN 2000): X = 1608861; Y = 0545204
- Số lượng mẫu/Quantity: 02 mẫu.
- Đặc trưng tình trạng mẫu/Specific status of sample: Cả 02 mẫu nước đều trong, không mùi.
- Khách hàng/Client: CN Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL miền Trung tại Kon Tum.
- Địa chỉ/Address: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
- Tổ chức lấy mẫu/Samples held: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum.
- Ngày nhận mẫu/Receiving date: 26/10/2023 - Ngày thử nghiệm/On test: 27-31/10/2023.
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

T	Tên chỉ tiêu (Charateristics)	Phương pháp thử (Test methods)	ĐV tính (Units)	Kết quả (Test results)		QCVN 09:2023/ BTNMT
				QT/N <sub>82</sub>	QT/N <sub>83</sub>	
	pH <sup>(*)</sup>	TCVN 6492:2011	-	5,41	6,01	5,8 – 8,5
	TS <sup>(*)</sup>	SMEWW 2540B:2017	mg/L	58,0	52,0	(-)
	COD (KMnO <sub>4</sub> ) <sup>(*)</sup>	TCVN 6186:1996	mg/L	KPH (MDL = 0,5)	KPH (MDL = 0,5)	4
	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N <sup>(*)</sup>	TCVN 6179-1:1996	mg/L	< 0,028	KPH (MDL = 0,009)	1
	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N <sup>(*)</sup>	TCVN 7323-1:2004	mg/L	0,87	0,67	15

- Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm vào thời điểm lấy/nhận mẫu.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QTTN&MT tỉnh Kon Tum.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM  
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT  
OF KON TUM PROVINCE  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR ENVIRONMENTAL  
AND NATURAL RESOURCES MONITORING

Địa chỉ/Address:  
55 Phan Kế Bính – P. Ngô Mây – TP. Kon Tum.  
Tel: 0260.3913968; 0260.3913969.  
Email: quantracntt123@gmail.com  
Số giấy chứng nhận: VIMCERTS 013

Số/No: 455-23/KQTN-TTQT

Ngày/Date: 08/11/2023

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Charateristics)	Phương pháp thử (Test methods)	ĐV tính (Units)	Kết quả (Test results)		QCVN 09:2023/ BTNMT
				QT/N <sub>82</sub>	QT/N <sub>83</sub>	
6	Cl <sup>(*)</sup>	TCVN 6194:1996	mg/L	KPH (MDL = 5)	KPH (MDL = 5)	250
7	Dầu mõ khoáng <sup>(**)</sup>	SM&WW 5520B&F:2017	mg/L	KPH (MDL=0,3)	KPH (MDL=0,3)	(-)
8	Coliform <sup>(**)</sup>	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	3

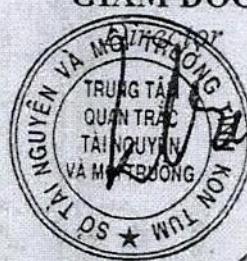
**Ghi chú:**

- <sup>(\*)</sup>: Các chỉ tiêu đã được Văn phòng AOSC: Công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 – Mã số: VLAT-1.0246;
- <sup>(\*\*)</sup>: Hợp đồng phụ với Công ty CP Xây dựng và môi trường Đại Phú;
- KPH: Không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
- (-): Không quy định;
- Thông tin tại các mục số 1,2,3,4: Theo Biên bản quan trắc hiện trường số 207-23/BBLM-PTTN ngày 26/10/2023.

TRƯỞNG PHÒNG  
Chief of Department

AOSA  
VLAT 1.0246  
ISO/IEC 17025:2017  
Lê Văn Tuấn

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Cường

1. Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm vào thời điểm lấy/nhận mẫu.
2. Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QTN&MT tỉnh Kon Tum.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
4. Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.